

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ THỦY SẢN NHẬT PHƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ THỦY SẢN NHẬT PHƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT PHUONG ENVIRONMENTAL AND SEAFOOD COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NHAT PHUONG CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 4101603160

3. Ngày thành lập: 14/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Huỳnh Giản, Xã Phước Hòa, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0834 299 007

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây lấy củ có chất bột.	0129
2.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
3.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
4.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc, chất bổ (trừ sừng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm) thức ăn gia súc (không hoạt động tại trụ sở)	1080
5.	In ấn	1811
6.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
7.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc thú y thủy sản, sản xuất thuốc thú y, gia công đóng gói bao bì (không hoạt động tại trụ sở)	2100
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
9.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
10.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
11.	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3811
12.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Dịch vụ xử lý môi trường	3900
13.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.	4101
14.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4102
15.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

16.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17.	Phá dỡ	4311
18.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Thi công trang trí nội, ngoại thất	4330
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng hệ thống xử lý nước, chất thải	4390
24.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
25.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
26.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
28.	Bán mô tô, xe máy	4541
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
30.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu và các chất bổ (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm) dùng trong chế biến thức ăn gia súc, thủy sản; Bán buôn thức ăn gia súc, chất bổ sung thức ăn gia súc), (Trừ buôn bán động vật sống)	4620
31.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Bán buôn đồ uống	4633
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
35.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp phục vụ cho giải pháp tiết kiệm năng lượng, phát triển công nghệ sản xuất sạch và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; Bán buôn máy móc, thiết bị phục vụ cho xử lý ô nhiễm môi trường.	4659
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn thuốc thú y, thú y thủy sản, hóa chất dùng trong thú y và thú y thủy sản; Bán buôn vắc xin, chế phẩm sinh học; Bán buôn nguyên liệu, vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất thuốc thú y, thú y thủy sản; Bán buôn vật tư y tế; Bán buôn phân bón; Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật; Bán buôn hạt giống, con giống; Bán buôn thuốc diệt mối, thuốc diệt muỗi, khí nito lỏng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.	4669(Chính)
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
43.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
44.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
45.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
46.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
50.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
51.	Lập trình máy vi tính	6201
52.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
53.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
54.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế, giám sát, thi công, vận hành, bảo trì, cải tạo công trình xử lý chất thải	7110
55.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước	7120
56.	Quảng cáo	7310
57.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
58.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
59.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
60.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường, tư vấn về công nghệ sản xuất sạch và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật, thuế)	7490

61.	Hoạt động thú y	7500
62.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
63.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
64.	Đại lý du lịch	7911
65.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
66.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
67.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
68.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
69.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
70.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
71.	Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ HỒNG NHỎ _____ Giới tính: *Nữ*
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: *17/10/1993* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *215251076*
 Ngày cấp: *29/05/2020* Nơi cấp: *Công an tỉnh Bình Định*
 Địa chỉ thường trú: *Thôn Huỳnh Giản, Xã Phước Hòa, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*
 Địa chỉ liên lạc: *Thôn Huỳnh Giản, Xã Phước Hòa, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định